

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2024

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Trúc M, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Văn L, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Trúc M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Trúc M và anh Võ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 07/7/2011. Sau khi kết hôn chị M và anh L chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh L thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập chị M. Đến năm 2018 anh L bỏ địa phương đi và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, chị M tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2022 chị M có Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố anh Võ Văn L mất tích, Toà án nhân dân Huyện C đã tuyên bố anh L mất tích ngày 14/4/2023.

Nay anh L mất tích đã lâu nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Văn L.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị Trúc M và anh Võ Văn L chung sống với nhau có 02 con chung là Võ Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2012 và Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/4/2014, hiện hai con đang sinh sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi Võ Tấn Đ và Võ Ngọc Minh T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn L mất tích nên không ghi nhận được ý kiến của anh L.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân Huyện C phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 56, 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Trúc M. Chị Bùi Thị Trúc M được ly hôn anh Võ Văn L.

Về con chung: Giao 02 con chung là Võ Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2012 và Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/4/2014 cho chị Bùi Thị Trúc M nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị M trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị Trúc M phải chịu án hôn nhân gia đình phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Bùi Thị T1 M xin ly hôn với anh Võ Văn L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Võ Văn L có địa chỉ cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết, quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Văn L mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST- DS ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn L theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bùi Thị Trúc M và anh Võ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 7/7/2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị M và anh L chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên anh L bỏ nhà ra đi và cắt đứt mọi liên lạc với gia đình, chị M có tìm kiếm anh L nhiều nơi nhưng không có kết quả. Ngày 14/4/2023 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên bố anh Võ Văn L mất tích theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị M. Do anh L mất tích đã lâu nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Võ Văn L.

Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Xét thấy, chị Bùi Thị Trúc M yêu cầu ly hôn anh Võ Văn L là có cơ sở, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về nuôi con chung:*

Xét yêu cầu của chị Bùi Thị Trúc M, Hội đồng xét xử nhận thấy;

Từ khi anh L bỏ đi cho đến nay, hai cháu Võ Tấn Đ và Võ Ngọc Minh T do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, chị M cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Như vậy, việc chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Bùi Thị Trúc M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí:* Chị Bùi Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, Đ1 a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Trúc M được ly hôn anh Võ Văn L.

- *Về nuôi con chung:* Chị Bùi Thị Trúc M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Võ Tấn Đ, sinh ngày 22/5/2012 và Võ Ngọc Minh T, sinh ngày 14/4/2014 (chị M đang nuôi con). Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn L có quyền thăm nom con, chị M không được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.
- *Về án phí*: chị Bùi Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp ngày 05/10/2023 theo biên lai số 0005732 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.
- *Về quyền kháng cáo*: chị Bùi Thị Trúc M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Võ Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện C;
- THA DS huyện C;
- UBND phường 2, Tp. S;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thiêm

